PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 180/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 101/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước và Nghị định số 86/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam" (gọi tắt là Tập đoàn) là tổ hợp doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, không có tư cách pháp nhân, bao gồm: công ty mẹ là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (doanh nghiệp cấp I), các công ty con do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giữ quyền chi phối (doanh nghiệp cấp II), các công ty con của doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo, các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết;

b) "Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" (viết tắt là VNPT) là công ty mẹ trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam, do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

c) "Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Danh sách các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục I Điều lệ này;

d) Tổng công ty Bưu chính Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây gọi tắt là Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, viết tắt là VNPost) do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và được giao vốn thông qua Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Hội đồng thành viên của VNPT thực hiện chức năng Hội đồng thành viên của VNPost. Trong thời gian chưa chia tách, VNPost là đơn vị thành viên đặc thù của VNPT;

đ) "Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" là công ty do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công

ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục II Điều lệ này;

e) "Công ty liên kết của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và của công ty con, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa công ty với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài. Danh sách các công ty liên kết của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục II Điều lệ này;

g) "Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhưng tự nguyện liên kết với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết giữa công ty đó với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

h) "Doanh nghiệp thành viên": là các doanh nghiệp do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối; giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó và VNPost;

i) "Vốn điều lệ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" là số vốn do Nhà nước góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi tại Điều lệ này;

k) "Cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

l) "Quyền chi phối" là quyền của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ "pháp luật" được hiểu là pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Tên và trụ sở chính của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

1. Tên gọi đầy đủ: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

2. Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

3. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Posts and Telecommunications Group

4. Tên viết tắt: VNPT

5. Trụ sở chính đặt tại: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-35775104 Fax: 84-4-35771997

E-mail: vanphong@vnpt.vn

Website: http://www.vnpt.com.vn

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.

2. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, biểu tượng, tài khoản tiền đồng Việt Nam và tài khoản ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhà nước Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại VNPT và vốn của VNPT đầu tư tại các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao;

b) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam;

c) Phát triển thành tập đoàn kinh tế có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; kinh doanh đa ngành, trong đó viễn thông và công nghệ thông tin là các ngành, nghề kinh doanh chính; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo; có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế; làm nòng cốt để ngành bưu chính, viễn thông Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

VNPT có nhiệm vụ kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách của Nhà nước, bao gồm trực tiếp thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác trong các ngành, nghề, lĩnh vực chủ yếu sau:

- Dịch vụ và sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin;

- Dịch vụ và sản phẩm truyền thông.

b) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan:

- Khảo sát, tư vấn, thiết kế, xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông;

- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, cung ứng vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông;

- Dịch vụ tài chính, tín dụng, ngân hàng;

- Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện;

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;

- Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ của VNPT

Vốn điều lệ của VNPT (không bao gồm vốn điều lệ của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam) là: 72.237.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng).

Điều 6. Chủ sở hữu của VNPT

Nhà nước là chủ sở hữu của VNPT. Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VNPT. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VNPT theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của VNPT

Người đại diện theo pháp luật của VNPT là Tổng giám đốc VNPT.

Điều 8. Quản lý nhà nước đối với VNPT

VNPT chịu sự quản lý nhà nước của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong VNPT

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VNPT hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam;

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VNPT hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VNPT tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp, kết nạp những người làm việc tại VNPT vào các tổ chức này.

4. VNPT tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, đoàn thể làm việc tại VNPT thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VNPT

Mục 1
QUYỀN CỦA VNPT

Điều 10. Quyền đối với vốn và tài sản

1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của VNPT để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của VNPT.

2. Định đoạt đối với vốn, tài sản của VNPT theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên và thực hiện các nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao. Được điều chuyển tài sản cố định đã hết khấu hao giữa các đơn vị do VNPT đầu tư 100% vốn để phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh. Các nội dung về điều chuyển tài sản này được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn.

4. Nhà nước không điều chuyển vốn do Nhà nước đầu tư tại VNPT và vốn, tài sản của VNPT theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại VNPT hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 11. Quyền kinh doanh và tổ chức kinh doanh

1. Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước và ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của VNPT và các doanh nghiệp trong Tập đoàn theo nhu cầu của thị trường.

4. Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

5. Quyết định việc bán lại dịch vụ, cùng tham gia kinh doanh với các doanh nghiệp trong Tập đoàn để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh chung của Tập đoàn.

6. Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, sử dụng vốn, tài sản của VNPT để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước và ngoài nước.

7. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và áp dụng đối với tập đoàn kinh tế nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Sử dụng phần vốn nhà nước thu về từ cổ phần hóa, nhượng bán một phần hoặc toàn bộ vốn mà VNPT đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi

công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ; các đơn vị trực thuộc VNPT; các chi nhánh, các văn phòng đại diện của VNPT ở trong nước và ở nước ngoài; việc tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con dẫn đến mất quyền chi phối của VNPT, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật, sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

10. Cùng với các nhà đầu tư khác (không bao gồm công ty con, công ty hạch toán phụ thuộc VNPT) thành lập công ty con mới hoặc công ty liên kết trong nước và ngoài nước dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài với mức cổ phần, vốn góp của VNPT vào mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT. Trường hợp sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thì phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Đối với các công ty có vốn góp của VNPT và các công ty con, công ty hạch toán phụ thuộc VNPT thành lập trước khi Điều lệ này được ban hành, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc VNPT có trách nhiệm quản lý, giám sát hoạt động của các công ty này, từng bước có lộ trình thực hiện theo quy định tại khoản này.

11. Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác; mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác với mức vốn đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết với tập đoàn.

12. Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công.

13. Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

14. Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền về tài chính

1. Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu công ty; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay

vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu VNPT. Trường hợp VNPT huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của chủ sở hữu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc vay vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và phải có ý kiến đồng ý của Bộ Thông tin và Truyền thông, thẩm định phê duyệt của Bộ Tài chính.

2. Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của VNPT; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của VNPT theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính.

3. Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Chính phủ quy định.

4. Được tạm ứng kinh phí cho VNPost để duy trì liên tục các hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh trên cơ sở phương án hỗ trợ cho VNPost đã được Nhà nước phê duyệt. Việc hạch toán, thanh toán và quyết toán khoản tạm ứng này được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VNPT do Bộ Tài chính phê duyệt.

5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của VNPT.

6. Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của VNPT, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm.

7. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác.

8. Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác nếu các công ty con và

doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế trùng (hai lần) và gộp khác.

9. Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

10. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp VNPT còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho công nhân viên của VNPT, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn.

11. Được thành lập các quỹ tài chính tập trung, bao gồm cả các quỹ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc thành lập và sử dụng các quỹ này được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VNPT.

12. Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho công ty con vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Có các quyền khác về tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền tham gia hoạt động công ích

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì VNPT có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

2. Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, VNPT được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì VNPT tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng thì VNPT được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

3. Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

4. Được giao lại cho các doanh nghiệp thành viên thực hiện một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích mà Nhà nước giao hoặc đặt hàng cho VNPT.

Điều 14. Các quyền khác của VNPT

1. VNPT chi phối các doanh nghiệp thành viên thông qua vốn, nghiệp vụ, dịch vụ, công nghệ, thị trường, thương hiệu; theo Điều lệ này và Điều lệ của doanh nghiệp thành viên hoặc thỏa thuận giữa VNPT với doanh nghiệp đó, được quy định tại Chương V Điều lệ này.

2. VNPT, công ty con của VNPT được thực hiện phương thức chào hàng cạnh tranh trong mua bán hàng hóa, dịch vụ mà hàng hóa, dịch vụ đó là đầu ra của doanh nghiệp này nhưng là đầu vào của doanh nghiệp khác trong Tập đoàn.

3. Công ty con của VNPT có quyền tham gia đấu thầu thực hiện các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính của VNPT và các công ty con khác trong Tập đoàn.

4. VNPT được quyền quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý trên cơ sở quy định về lương tối thiểu của Nhà nước, trừ các chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Công ty mẹ được tự chủ quyết định đơn giá tiền lương theo nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động - tiền lương.

Mục 2
NGHĨA VỤ CỦA VNPT

Điều 15. Nghĩa vụ về vốn và tài sản

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VNPT và vốn VNPT tự huy động.

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VNPT trong phạm vi số tài sản của VNPT.

3. Định kỳ đánh giá lại tài sản của VNPT theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nghĩa vụ trong kinh doanh

1. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do VNPT thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

2. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng viễn thông đường trục quốc gia.

3. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý VNPT của người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

5. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của VNPT trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

8. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ về tài chính

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả: vốn kinh doanh, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.

4. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của VNPT.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả của VNPT.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích

1. Cung ứng dịch vụ công ích về viễn thông - công nghệ thông tin và truyền thông do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

2. Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của VNPT; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do VNPT trực tiếp thực hiện và cung ứng.

4. Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

5. Hỗ trợ cho VNPost thực hiện các hoạt động bưu chính công ích theo Điều lệ này, Điều lệ của VNPost và các quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nghĩa vụ và trách nhiệm của VNPT đối với các doanh nghiệp thành viên

1. VNPT có nghĩa vụ đối với các doanh nghiệp thành viên như sau:

a) Định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược kinh doanh của Tập đoàn phù hợp với Điều lệ của công ty con;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính viễn thông;

c) Phối hợp với các doanh nghiệp thành viên trong việc tìm kiếm, cung cấp đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng doanh nghiệp đơn lẻ không có khả năng thực hiện, thực hiện không có hiệu quả hoặc làm giảm hiệu quả kinh doanh chung của Tập đoàn;

d) Chủ trì xây dựng, thông qua và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị thành viên trên cơ sở phát huy các lợi thế sẵn có, tạo ra sức mạnh tổng hợp, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tránh hoặc hạn chế tình trạng đầu tư, kinh doanh trùng lặp, phân tán;

đ) Chủ trì thực hiện các hoạt động: nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo; tiếp thị, xúc tiến thương mại; hợp tác quốc tế và một số dịch vụ khác nhằm tạo điều kiện cho các công ty con, công ty liên kết mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

e) Hỗ trợ VNPost duy trì và phát triển kinh doanh trong giai đoạn đầu chia tách bưu chính, viễn thông để VNPost có khả năng tiến tới cân bằng thu chi theo phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

g) Ưu tiên sử dụng các dịch vụ nghiên cứu, đào tạo, y tế của các đơn vị trong Tập đoàn cung cấp trên cơ sở hợp đồng và quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các quyền chi phối của VNPT với công ty con theo Điều lệ của công ty. VNPT không được lạm dụng quyền chi phối làm tổn hại đến lợi ích của các công ty con, công ty liên kết, các chủ nợ, các cổ đông, thành viên góp vốn khác và các bên có liên quan.

2. Trường hợp thực hiện các hoạt động sau đây mà không có sự thỏa thuận với VNPost, công ty con, công ty liên kết mà gây thiệt hại cho các doanh nghiệp này và các bên có liên quan thì VNPT phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp đó và các bên liên quan:

a) Buộc VNPost, các công ty con phải ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế không bình đẳng và bất lợi đối với các công ty này;

b) Điều chuyển vốn, tài sản của VNPost và của các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ gây thiệt hại cho công ty bị điều chuyển, trừ các trường hợp: điều chuyển theo phương thức thanh toán; điều chuyển tài sản cố định hết khấu hao; quyết định tổ chức lại công ty; thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

c) Điều chuyển một số hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lãi (do công ty con tự gây dựng) từ công ty con này sang công ty con khác không có sự thỏa thuận với công ty bị điều chuyển, dẫn đến công ty bị điều chuyển bị lỗ hoặc lợi nhuận bị sụt giảm nghiêm trọng;

d) Quyết định các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đối với các công ty con trái với Điều lệ của VNPT và Điều lệ của công ty con và pháp luật; giao nhiệm vụ cho công ty con, công ty liên kết thực hiện không dựa trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh và hợp đồng kinh tế;

đ) Buộc VNPost, các công ty con cho VNPT hoặc cho công ty khác vay vốn với lãi suất thấp, điều kiện vay và thanh toán không hợp lý hoặc phải cung cấp các khoản

tiền vay để VNPT hoặc công ty con khác thực hiện các hợp đồng kinh tế có nhiều rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của công ty con.

Chương III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI VNPT

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VNPT

1. Quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT bao gồm:

a) Quyết định thành lập mới, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu VNPT;

b) Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm, ngành, nghề kinh doanh của VNPT;

c) Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ của VNPT;

d) Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT;

đ) Quyết định việc đầu tư, góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết theo thẩm quyền; phê duyệt chủ trương vay, cho vay, thuê, cho thuê của VNPT;

e) Quy định chế độ tài chính đối với VNPT, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của VNPT;

g) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng Thành viên, các thành viên Hội đồng Thành viên, Kiểm soát viên.

Chấp thuận để Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc VNPT;

h) Quy định chế độ tiền lương, phụ cấp lương, tiền thưởng, quyết định mức lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc VNPT;

i) Quy định chế độ đặt hàng, đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ, mức giá bán, mức bù chênh lệch để thực hiện sản xuất, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ công ích;

k) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện các quyết định của chủ sở hữu và đánh giá hiệu quả hoạt động của VNPT.

2. Chủ sở hữu nhà nước có các nghĩa vụ sau đây đối với VNPT:

a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho VNPT;

b) Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ VNPT liên quan đến chủ sở hữu;

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VNPT trong phạm vi số vốn điều lệ của VNPT;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền;

đ) Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của VNPT; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của VNPT;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Phân công, phân cấp thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VNPT

1. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VNPT và phần vốn nhà nước tại VNPT như sau:

a) Quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu VNPT theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và ý kiến của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;

b) Phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, ngành, nghề kinh doanh của VNPT, theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT, thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông và ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;

c) Phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức quản lý tổng thể của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam trong từng giai đoạn theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT, thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông và ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT, thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông, ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;

đ) Quyết định việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với VNPT theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT, ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, thẩm định của Bộ Tài chính;

e) Phê duyệt các dự án đầu tư của VNPT, các dự án đầu tư ra ngoài VNPT có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của

VNPT theo quy định của pháp luật về đầu tư, Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan;

g) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên VNPT theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ;

h) Chấp thuận việc tổ chức lại VNPost theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông;

i) Chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc VNPT theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT và ý kiến thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

k) Chấp thuận để Hội đồng thành viên của VNPT quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ; các đơn vị trực thuộc VNPT; các chi nhánh, các văn phòng đại diện của VNPT ở trong nước và ở nước ngoài; việc góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của VNPT, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật;

l) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể Bưu điện Trung ương;

m) Quy định giá bán, mức bù chênh lệch cho VNPT khi tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích;

n) Yêu cầu VNPT báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất các thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính của VNPT theo quy định tại Chương VIII Điều lệ này.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ: quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu VNPT; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên VNPT;

b) Thẩm định: Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VNPT, việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VNPT; mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; ngành, nghề kinh doanh của VNPT; Đề án đổi mới tổ chức quản lý tổng thể của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam trong từng giai đoạn; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,

miễn nhiệm, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc do Hội đồng thành viên VNPT trình Thủ tướng Chính phủ;

c) Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ: quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT; chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPT quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc VNPT, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của VNPT ở trong nước và ở ngoài nước, việc góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của VNPT, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con;.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên VNPT sau khi có ý kiến của các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ;

đ) Quyết định xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên VNPT;

e) Quyết định việc tổ chức lại VNPost sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

g) Chủ trì cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của VNPT; Có ý kiến để Bộ Tài chính phê duyệt việc vay vốn ở nước ngoài của VNPT;

h) Giao chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu hàng năm cho VNPT và giám sát, đánh giá việc thực hiện theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của VNPT;

k) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ, thực hiện các quyết định của chủ sở hữu và đánh giá hiệu quả hoạt động của VNPT;

l) Theo dõi, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Điều lệ này; kịp thời phát hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu thực tế phát triển doanh nghiệp và quản lý của Nhà nước đối với VNPT;

m) Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành, nghề kinh doanh của VNPost theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT;

n) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VNPT trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm hoặc chấp thuận để bổ nhiệm;

o) Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý ngành theo quy định của pháp luật;

p) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân công của chủ sở hữu.

3. Bộ Tài chính:

a) Thẩm định để Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của VNPT; thực hiện việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của VNPT theo đề nghị của Hội đồng thành viên VNPT, trừ trường hợp Chính phủ có quy định khác;

c) Kiểm tra, giám sát về tài chính của VNPT;

d) Có ý kiến khi Hội đồng thành viên VNPT trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ: quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, đa dạng hóa sở hữu VNPT; phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT; mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn; ngành nghề kinh doanh của VNPT; Đề án đổi mới tổ chức quản lý tổng thể của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam trong từng giai đoạn; chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPT quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc VNPT, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của VNPT ở trong nước và ở ngoài nước, việc góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của VNPT, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con;

đ) Thẩm định, phê duyệt việc vay vốn ở nước ngoài của VNPT sau khi có ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của VNPT;

g) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao cho VNPT;

b) Có ý kiến khi Hội đồng thành viên VNPT trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ: quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, đa dạng hóa sở hữu VNPT; phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT; mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn; ngành nghề kinh doanh của VNPT; việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của VNPT; Đề án đổi mới tổ chức quản lý tổng thể của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam trong từng giai đoạn; chấp thuận để Hội đồng thành viên VNPT quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc VNPT, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của VNPT ở trong nước và ở ngoài nước, việc góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của VNPT, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con;

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của VNPT.

5. Bộ Nội vụ:

Thẩm định về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên VNPT do Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Kiểm soát viên VNPT: VNPT có 3 Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật. Kiểm soát viên VNPT hoạt động theo quy định của pháp luật về Kiểm soát viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

7. Hội đồng thành viên VNPT được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT, trừ các quyền và nghĩa vụ quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này.

Chương IV
TỔ CHỨC QUẢN LÝ VNPT

Điều 22. Cơ cấu tổ chức quản lý của VNPT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VNPT gồm có:

a) Hội đồng thành viên;

b) Tổng giám đốc;

c) Các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

d) Bộ máy giúp việc, Ban Kiểm soát nội bộ.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của VNPT có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 23. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là cơ quan đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu nhà nước tại VNPT và VNPost; thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại VNPT và đối với các công ty do VNPT đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên có quyền nhân danh VNPT để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của VNPT, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ hoặc phân cấp cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu thực hiện được quy định tại Điều 21 Điều lệ này.

3. Các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho VNPT và chủ sở hữu, trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng thành viên VNPT có từ 05 đến 09 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho VNPT.

2. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPT.

3. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của VNPT, ngành nghề kinh doanh của VNPT; quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt; quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành, nghề kinh doanh của các công ty con do VNPT sở hữu toàn bộ vốn điều lệ.

4. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn của VNPT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phân cấp cho Tổng giám đốc VNPT, người đại diện phần vốn của VNPT ở các doanh nghiệp khác quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

5. Quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác, bán tài sản của VNPT có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản còn lại được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VNPT và theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị vượt quá mức vốn điều lệ của VNPT phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Quyết định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của VNPT, quy hoạch, đào tạo lao động của VNPT theo đề nghị của Tổng giám đốc.

8. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; quyết định mức lương của Tổng giám đốc; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc VNPT; thông qua để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty đó.

10. Cử người đại diện phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.

11. Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.

12. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm sau đây:

a) Báo cáo tài chính hàng năm của VNPT;

b) Báo cáo tài chính hàng năm của các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ và cơ sở đào tạo;

d) Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam.

13. Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý; quyết định trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của VNPT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính VNPT.

14. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị phù hợp với quy chế quản lý tài chính của VNPT.

15. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Viện trưởng, Hiệu trưởng các đơn vị nghiên cứu khoa học

và đào tạo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VNPT.

16. Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao theo quy định của Điều lệ VNPT và phù hợp với Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của VNPT và pháp luật có liên quan.

17. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của VNPT quy định tại khoản 9 Điều 11 Điều lệ này sau khi có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

18. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do VNPT nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của VNPT.

19. Kiến nghị chủ sở hữu quyết định hoặc phê chuẩn quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với VNPT.

20. Thông qua để Tổng giám đốc quyết định:

a) Ký kết các hợp đồng kinh tế, thỏa thuận hợp tác theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con có giá trị trên mức vốn điều lệ của công ty xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay có giá trị trên mức vốn điều lệ của các công ty con do VNPT nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

đ) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

21. Hội đồng thành viên ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp khoa học công nghệ và cơ sở nghiên cứu đào tạo của VNPT, người đại diện phần vốn của VNPT tại các doanh nghiệp.

22. Tổ chức thực hiện sắp xếp, chuyển đổi VNPT và Tập đoàn theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định và tổ chức thực hiện các quyền của VNPT quy định tại Điều lệ này.

23. Nhận vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước để giao cho VNPost quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

24. Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, ngành, nghề kinh doanh của VNPost;

25. Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNPost và các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ.

26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc VNPost; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng VNPost theo đề nghị của Tổng giám đốc VNPost.

27. Quyết định phương án phối hợp kinh doanh của VNPT với VNPost và các công ty con; điều chỉnh vốn, các nguồn lực khác do VNPT đầu tư vào các công ty con theo Điều lệ của các công ty đó.

28. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu nhà nước tại VNPost theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này.

29. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

Thành viên Hội đồng thành viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành viễn thông hoặc công nghệ thông tin.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhiệm công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của VNPT.

2. Thành viên Hội đồng thành viên được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định của khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên thì trong thời hạn 60 ngày Hội đồng thành viên phải họp để kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc VNPT.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho VNPT; ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao và giao lại cho Tổng giám đốc VNPost theo quy định của pháp luật; quản lý VNPT theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của VNPT để trình Hội đồng thành viên;

c) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng thành viên;

d) Thay mặt Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc VNPT, Tổng giám đốc VNPost trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Các quyền khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên và Thủ tướng chính phủ;

g) Có thể ủy quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên khi Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt.

Điều 28. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc biểu quyết trong cuộc họp.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng thành viên. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất ba ngày.

3. Các cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu.

4. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội

đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với VNPT.

6. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ viên chức quản lý trong VNPT, Tổng giám đốc VNPost, cán bộ viên chức quản lý trong các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

7. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của VNPT.

8. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của VNPT.

Điều 29. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách của Hội đồng thành viên

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên hưởng chế độ tiền lương theo năm; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao theo công việc, theo thời gian làm việc. Các thành viên Hội đồng thành hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của VNPT và kết quả hoạt động quản lý.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên được tạm ứng 70% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Hàng năm, các thành viên Hội đồng thành viên được tạm ứng 70% tổng số tiền thưởng của năm; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ;

b) Số 30% tiền lương và tiền thưởng còn lại được chi trả cho các thành viên Hội đồng thành viên căn cứ vào quy chế Quản lý tài chính của VNPT và các quy định khác của pháp luật.

Mục 2
TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30. Chức năng của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của VNPT, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ VNPT và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Điều 31. Tuyển chọn, bổ nhiệm Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; cách chức, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản.

2. Tổng giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm năm. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

3. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật.

4. Người được tuyển chọn làm Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này;

b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm ít nhất ba năm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc chuyên ngành viễn thông hoặc công nghệ thông tin.

5. Những đối tượng sau đây không được tuyển chọn để bổ nhiệm làm Tổng giám đốc của VNPT:

a) Những người đã từng làm Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm hoặc để doanh nghiệp đó lâm vào tình trạng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Điều lệ này;

b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Thay thế, miễn nhiệm Tổng giám đốc

Hội đồng thành viên quyết định việc thay thế, miễn nhiệm trước thời hạn với Tổng giám đốc trong các trường hợp được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Để VNPT lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp sau: lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) VNPT lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng thành viên giao;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của VNPT;

đ) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

2. Tổng giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển VNPT; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành nghề do VNPT kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ VNPT; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của VNPT, các quy chế, quy định quản lý nội bộ VNPT; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của VNPT, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam và các đề án, dự án khác.

2. Trình Hội đồng thành viên để Hội đồng thành viên trình Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với VNPT.

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam.

4. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản của VNPT theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên VNPT và các quy định khác của pháp luật.

5. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị dưới mức vốn điều lệ của VNPT.

6. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của VNPT để góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước có giá trị theo mức phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên VNPT và các quy định khác của pháp luật.

7. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với:

a) Giám đốc và kế toán trưởng đơn vị trực thuộc VNPT, Giám đốc và kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp sau khi được Hội đồng thành viên VNPT phê duyệt; Phó giám đốc đơn vị trực thuộc VNPT, Phó giám đốc đơn vị sự nghiệp;

b) Trưởng ban, Phó trưởng Ban tham mưu, Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng của VNPT;

c) Các chức danh quản lý khác trong VNPT theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

d) Người lao động làm việc tại cơ quan tham mưu, văn phòng của VNPT.

8. Đề nghị Hội đồng thành viên VNPT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với các chức danh: Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng VNPT, Tổng giám đốc VNPost, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT nắm 100% vốn điều lệ.

9. Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định cử người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác.

10. Có ý kiến để Hội đồng thành viên VNPT:

a) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng của Tổng giám đốc của VNPost;

b) Chấp thuận cho Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT nắm 100% vốn điều lệ bổ nhiệm Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty đó.

11. Chấp thuận để Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, công ty con khác bổ nhiệm Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng các doanh nghiệp này trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

12. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của VNPT nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng thành viên.

13. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp thành viên theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên.

14. Ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự của VNPT. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng giám đốc quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều này thì Tổng giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên.

15. Báo cáo Hội đồng thành viên về kết quả hoạt động kinh doanh của VNPT; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

16. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, các Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

17. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

18. Được hưởng chế độ tiền lương theo năm. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của VNPT do Hội đồng thành viên quyết định theo quy định hiện hành của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Chế độ thanh toán, quyết toán tiền lương, tiền thưởng được thực hiện như đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên.

19. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên VNPT.

Mục 3
NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành VNPT

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VNPT thì Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của VNPT cho Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 35. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của VNPT, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của VNPT.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc có nghĩa vụ:

a) Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của VNPT và của Nhà nước;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của VNPT để thu lợi riêng cho bản thân và người khác; không được đem tài sản của VNPT cho người khác; không được tiết lộ bí mật của VNPT trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận;

c) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh kế toán trưởng, thủ quỹ của VNPT;

d) Phải báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về các hợp đồng kinh tế, dân sự của VNPT ký kết với vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc; trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho VNPT và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Khi VNPT không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của VNPT cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

e) Khi VNPT không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm đ khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

g) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho VNPT và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VNPT.

3. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để VNPT lỗ;

b) Để mất vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở VNPT theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng các quy định tại Điều 27 Điều lệ này mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 3 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp để VNPT lâm vào tình trạng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp VNPT lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp VNPT thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị miễn nhiệm.

Mục 4
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 36. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. VNPT có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng, do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Phó tổng giám đốc là viên chức lãnh đạo giúp Tổng giám đốc điều hành VNPT; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán - thống kê của VNPT; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại VNPT theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

5. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của VNPT.

Điều 37. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm:

- Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là các Ban tham mưu) có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành VNPT cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác.

- Ban kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên quyết định thành lập; có nhiệm vụ giúp Hội đồng thành viên trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và của người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban tham mưu do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

Mục 5

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM GIA QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG VNPT

Điều 38. Hình thức tham gia quản lý doanh nghiệp của người lao động

Người lao động trong VNPT tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức các cấp của VNPT.

2. Tổ chức Công đoàn VNPT.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nội dung tham gia quản lý VNPT của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất VNPT.

2. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu VNPT.

3. Các nội quy, quy chế của VNPT liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của VNPT.

5. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

6. Thông qua Đại hội đại biểu công nhân viên chức và tổ chức Công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc;

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của VNPT có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước;

c) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

d) Bầu Ban thanh tra nhân dân.

Chương V
QUAN HỆ CỦA VNPT VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, VNPost VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA TẬP ĐOÀN

Mục 1
QUẢN LÝ VỐN DO VNPT ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 40. Vốn do VNPT đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do VNPT đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của VNPT được VNPT đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho VNPT quản lý.

3. Giá trị cổ phần hoặc vốn nhà nước đầu tư tại các công ty nhà nước thuộc VNPT đã cổ phần hóa, hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Vốn do VNPT vay để đầu tư.

5. Lợi tức được chia do Nhà nước hoặc VNPT đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.

6. Các loại vốn khác.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của VNPT trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng thành viên VNPT thực hiện các quyền, nghĩa vụ: của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của VNPT trong quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng thành viên VNPT thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của VNPT;

b) Quyết định:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ; cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền, đại diện phần vốn góp của VNPT; giới thiệu người đại diện ứng cử vào Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các công ty có cổ phần, vốn góp của VNPT phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

- Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn góp của VNPT tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản

trị của các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của VNPT và các công ty liên kết;

- Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của VNPT theo quy định của pháp luật.

c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của VNPT tại các công ty có cổ phần, vốn góp của VNPT:

- Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do VNPT giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của VNPT;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của VNPT để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của VNPT.

d) Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do VNPT quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của VNPT. Trường hợp tổ chức lại VNPT thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của VNPT và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của VNPT;

g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của VNPT;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư của VNPT; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của VNPT tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;

đ) Không là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng thành viên VNPT, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của VNPT mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp;

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của VNPT mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của VNPT phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của VNPT. Trong trường hợp VNPT nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của VNPT.

2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của VNPT vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của VNPT.

3. Thực hiện chế độ báo cáo VNPT về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của VNPT.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho VNPT thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

4. Xin ý kiến Hội đồng thành viên VNPT trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị của công ty có vốn góp của VNPT về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của VNPT tham gia vào Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do VNPT chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của VNPT trước khi biểu quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên VNPT về hiệu quả sử dụng vốn góp của VNPT tại công ty mà mình được cử làm đại diện.

Điều 44. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của VNPT ở doanh nghiệp khác do doanh nghiệp đó chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp hoặc VNPT chi trả nếu Điều lệ doanh nghiệp đó không quy định việc chi trả.

2. Người đại diện phần vốn của VNPT ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.

Mục 2

QUAN HỆ CỦA VNPT VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA TẬP ĐOÀN

Điều 45. Quan hệ phối hợp chung trong Tập đoàn

VNPT, các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết, doanh nghiệp tự nguyện liên kết, doanh nghiệp khác tham gia Tập đoàn thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách như sau:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận của VNPT và các doanh nghiệp tham gia Tập đoàn.

2. VNPT căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn:

a) Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh;

b) Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn;

c) Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê;

d) Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung của Tập đoàn;

đ) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản;

e) Công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;

g) Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;

h) Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;

i) Đặt tên các đơn vị trong tập đoàn; sử dụng tên, thương hiệu của Tập đoàn;

k) Thực hiện công tác hành chính, công tác đối ngoại của Tập đoàn;

l) Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;

m) Các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn.

Điều 46. Quan hệ giữa VNPT với các đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc của VNPT thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự… của VNPT theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp do Tổng giám đốc VNPT xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. VNPT chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị này.

Điều 47. Quan hệ giữa VNPT với VNPost

1. Hội đồng thành viên VNPT là đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu nhà nước tại VNPost, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngành, nghề kinh doanh của VNPost sau khi có ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Trình Bộ Thông tin và Truyền thông để trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc tổ chức lại VNPost;

c) Trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của VNPost;

d) Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VNPost sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông;

đ) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc VNPost sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận bằng văn bản;

e) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng của VNPost theo đề nghị của Tổng giám đốc VNPost;

g) Quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng VNPost;

h) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của VNPost;

i) Thông qua kế hoạch kinh doanh, tổng chi phí, lợi nhuận tối thiểu, báo cáo tài chính hàng năm của VNPost. Thẩm định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của VNPost theo đề nghị của Tổng giám đốc VNPost và ý kiến của Tổng giám đốc VNPT để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

k) Ban hành các quy định hỗ trợ cho VNPost để thực hiện các hoạt động công ích và duy trì, phát triển các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn chuyển đổi trên cơ sở các quy định của Nhà nước;

l) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của VNPost theo thẩm quyền, Điều lệ của VNPost và các quy định khác của pháp luật;

m) Phê duyệt cơ chế hợp tác kinh doanh giữa VNPost với VNPT và các doanh nghiệp thành viên khác để cùng khai thác thị trường dịch vụ bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin;

n) Bảo lãnh tín dụng và cho VNPost vay vốn theo cơ chế nội bộ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ VNPT.

2. VNPT thực hiện quyền chi phối VNPost thông qua chiến lược kinh doanh và sử dụng thương hiệu chung của VNPT trong kinh doanh. VNPT phối hợp với VNPost trong việc nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

Điều 48. Quan hệ giữa VNPT với các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ

1. Các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ gồm:

a) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VNPT nắm 100% vốn điều lệ;

b) Các công ty được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp của VNPT;

c) Các công ty khác theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty nêu ở khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty con đó.

3. VNPT là chủ sở hữu của các công ty con nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên VNPT thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con này. Tổng giám đốc VNPT và bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo VNPT để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con;

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh tại công ty con.

4. Quyền và nghĩa vụ của VNPT đối với công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ được quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 24, 33, 41, 43 Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

b) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty theo quy định tại Điều lệ của công ty đó;

c) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo Điều lệ của công ty.

5. VNPT có quyền chi phối các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ về các vấn đề sau:

a) Định hướng và lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển mạng và dịch vụ; quản lý mạng viễn thông thống nhất cấp quốc gia; khung thỏa thuận kết nối với các doanh nghiệp viễn thông khác; tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng lưới viễn thông;

b) Quản lý thống nhất nghiệp vụ các dịch vụ phổ cập triển khai trên phạm vi toàn quốc;

c) Phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường trong và ngoài nước;

d) Sử dụng thương hiệu chung của VNPT trong kinh doanh;

đ) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công ích Nhà nước giao;

e) Huy động các nguồn lực để thực hiện các nội dung quy định tại các điểm c, d và đ khoản này theo quy định của pháp luật và thông qua hợp đồng kinh tế.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

Điều 49. Quan hệ giữa VNPT với công ty con có cổ phần hoặc vốn góp chi phối của VNPT

1. Công ty con mà VNPT giữ cổ phần, vốn góp chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; công ty liên doanh với nước ngoài; công ty ở nước ngoài do VNPT chi phối (sau đây gọi là công ty bị chi phối) gồm:

a) Các công ty có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của VNPT;

b) Các công ty có dưới 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của VNPT nhưng bị VNPT chi phối bởi ít nhất một trong các yếu tố sau đây: định đoạt đối với điều lệ hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt; thị trường, bí quyết công nghệ, thương hiệu,… theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty con nêu ở khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

3. VNPT là chủ sở hữu phần vốn của VNPT tại các công ty con nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên VNPT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn VNPT đầu tư vào các công ty này.

4. Quyền và nghĩa vụ của VNPT đối với công ty con bị chi phối được quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 24, 33, 41, 43 Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện của mình tại công ty theo pháp luật quy định đối với công ty và theo Điều lệ công ty bị chi phối;

b) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp của VNPT tại công ty bị chi phối;

c) Thu lợi tức và chịu rủi ro theo phần vốn góp của VNPT ở công ty bị chi phối;

d) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn góp vào công ty bị chi phối;

đ) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp vào công ty bị chi phối.

5. VNPT có quyền chi phối các công ty con bị chi phối thông qua người đại diện phần vốn ở các công ty con bị chi phối phù hợp với Điều lệ công ty, Điều lệ này hoặc thỏa thuận với các công ty con bị chi phối về các vấn đề sau:

a) Định hướng lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển mạng và dịch vụ viễn thông; quản lý mạng viễn thông thống nhất cấp Quốc gia; khung thỏa thuận kết nối với các doanh nghiệp viễn thông khác; tổ chức phối hợp thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin và an toàn mạng lưới viễn thông;

b) Phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường trong và ngoài nước;

c) Sử dụng thương hiệu chung của VNPT trong kinh doanh;

d) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công ích Nhà nước giao.

Điều 50. Quan hệ giữa VNPT với công ty liên kết

1. Công ty liên kết là công ty có cổ phần, vốn góp của VNPT dưới mức chi phối và có thỏa thuận liên kết với VNPT, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài; hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

2. VNPT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty và theo quy định tại Điều 19, Điều 41, Điều 43 và các điều khác có liên quan của Điều lệ này.

3. VNPT quan hệ với công ty liên kết thông qua các thỏa thuận về định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới về viễn thông - công nghệ thông tin; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của VNPT trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 51. Quan hệ giữa VNPT với các đơn vị sự nghiệp

1. Các đơn vị sự nghiệp do VNPT đầu tư thành lập, được chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

2. VNPT thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. VNPT khuyến khích các doanh nghiệp thành viên của VNPT sử dụng các dịch vụ nghiên cứu, đào tạo và y tế do các đơn vị sự nghiệp của VNPT cung cấp trên cơ sở hợp đồng.

Điều 52. Quan hệ giữa VNPT với công ty tự nguyện tham gia liên kết với VNPT

1. Tất cả các loại hình công ty thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong nước và ở nước ngoài có thể tham gia tự nguyện liên kết với VNPT theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là công ty tự nguyện liên kết). Công ty tự nguyện liên kết không có cổ phần, vốn góp của VNPT.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với VNPT và các doanh nghiệp thành viên khác theo thỏa thuận liên kết giữa công ty đó với VNPT.

3. VNPT quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua các thỏa thuận về: định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới về viễn thông - công nghệ thông tin; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của VNPT trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 53. Quan hệ giữa VNPT với công ty con ở nước ngoài

1. Các công ty con ở nước ngoài của VNPT bao gồm các công ty mà VNPT nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật nước sở tại và Điều lệ công ty đủ để VNPT có quyền chi phối đối với công ty; được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước sở tại và Điều lệ công ty.

2. VNPT thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông hoặc bên góp vốn chi phối đối với công ty theo quy định của pháp luật nước sở tại, các điều ước quốc tế, các hiệp định ký kết giữa Chính phủ nước sở tại và Chính phủ Việt Nam và Điều lệ công ty.

3. VNPT thực hiện quyền chi phối công ty ở nước ngoài thông qua các thỏa thuận về: định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới về viễn thông - công nghệ thông tin; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của VNPT trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Chương VI
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA VNPT

Điều 54. Tăng, giảm, điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT

1. Vốn điều lệ của VNPT ghi tại Điều 5 Điều lệ này .

2. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ có thể tăng lên do:

a) Lợi nhuận sau thuế của VNPT, lợi nhuận sau thuế của các công ty con do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ và lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của VNPT;

b) Vốn do chủ sở hữu bổ sung cho VNPT từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn khác;

c) Chính phủ giao, ủy quyền cho VNPT thực hiện chức năng chủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của một doanh nghiệp khác tham gia làm công ty con hoặc công ty liên kết của VNPT.

3. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của VNPT do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, VNPT phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

5. Chủ sở hữu chỉ được rút vốn đã đầu tư vào VNPT thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn của VNPT cho các tổ chức, cá nhân khác.

6. Đối với vốn nhà nước mà chủ sở hữu đã cam kết bổ sung cho VNPT thì chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết. Trường hợp sau hai năm mà không đầu tư đầy đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải điều chỉnh vốn điều lệ của VNPT.

Điều 55. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của VNPT

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của VNPT được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của VNPT và quy định của pháp luật. Nội dung Quy chế quản lý tài chính của VNPT phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về cơ chế tài chính và các nguyên tắc về quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước và các quy định trong Điều lệ này. Quy chế quản lý tài chính của VNPT phải có những nội dung chính sau đây:

1. Cơ chế quản lý và sử dụng vốn.

2. Cơ chế quản lý và sử dụng tài sản.

3. Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của VNPT.

4. Cơ chế phân phối lợi nhuận; các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của VNPT.

5. Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

6. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong việc quản lý tài chính VNPT.

7. Mối quan hệ về tài chính giữa VNPT với VNPost, các công ty con và công ty liên kết.

Điều 56. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của VNPT bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm sau kế tiếp của VNPT. Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông các kế hoạch kinh doanh hàng năm của VNPT làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VNPT.

3. Trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc quý, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng thành viên báo cáo tổng hợp. Trong thời hạn 60 ngày sau khi kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng thành viên phê duyệt các báo cáo tài chính năm báo cáo đã được kiểm toán gồm:

a) Báo cáo tài chính của VNPT;

b) Báo cáo tài chính của các công ty con do VNPT nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Trong thời hạn 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng thành viên phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam.

5. Hội đồng thành viên có nhiệm vụ thẩm tra và thông qua các báo cáo tài chính, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ, thực hiện việc công bố, công khai báo cáo tài chính hàng năm của VNPT, của các công ty con do VNPT nắm 100% vốn điều lệ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về

tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính. Sau khi đã được Hội đồng thành viên thẩm tra, thông qua, VNPT gửi báo cáo tài chính hàng năm đến các cơ quan chức năng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

6. VNPT tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

a) Công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Tổng giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, của Hội đồng thành viên đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các đơn vị sự nghiệp của VNPT;

b) Kiểm toán bắt buộc theo quy định của pháp luật đối với báo cáo tài chính hàng năm của VNPT, của các đơn vị trực thuộc, của các công ty con và của các đơn vị sự nghiệp và báo cáo quyết toán các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

7. VNPT phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của Nhà nước.

8. VNPT phải thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU VNPT

Điều 57. Tổ chức lại VNPT

1. Việc tổ chức lại VNPT do Hội đồng thành viên VNPT báo cáo Bộ thông tin và Truyền thông để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại VNPT theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Đa dạng hóa sở hữu VNPT

1. VNPT thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, bán một phần hoặc toàn bộ VNPT.

2. Trình tự, thủ tục chuyển đổi VNPT thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật tương ứng với hình thức chuyển đổi.

Điều 59. Giải thể VNPT

1. VNPT bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Việc tiếp tục duy trì VNPT là không cần thiết.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể VNPT theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục giải thể VNPT thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 60. Phá sản VNPT

Trường hợp VNPT mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả thì xử lý theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VIII
SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA VNPT

Điều 61. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ VNPT

1. Định kỳ hàng quý, năm, VNPT có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) VNPT cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các cán bộ, viên chức quản lý của VNPT cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

4. Tổng giám đốc VNPT là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của VNPT theo quy định của VNPT và của pháp luật.

5. Người lao động trong VNPT có quyền tìm hiểu thông tin về VNPT thông qua Đại hội công nhân, viên chức và Ban thanh tra nhân dân của VNPT.

Điều 62. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc VNPT là người quyết định và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin ra ngoài VNPT. Các đơn vị trực thuộc, các ban và bộ phận lưu giữ hồ

sơ, tài liệu của VNPT chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của VNPT.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của VNPT và của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng giám đốc VNPT là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VNPT

Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ VNPT được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc hòa giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc hòa giải không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

Điều 64. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên VNPT có quyền kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ này.

Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 65. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của VNPT. Tất cả các cá nhân, các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các đơn vị sự nghiệp của VNPT có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày Quyết định phê duyệt có hiệu lực.

3. Các đơn vị trực thuộc VNPT, các công ty con, các đơn vị sự nghiệp của VNPT, VNPost căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp

lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, các công ty con, các đơn vị sự nghiệp và VNPost không được trái với Điều lệ này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 180/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

I. CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC CÔNG TY MẸ

1. Viễn thông An Giang.
2. Viễn thông Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Viễn thông Bạc Liêu.
4. Viễn thông Bắc Giang.
5. Viễn thông Bắc Kạn.
6. Viễn thông Bắc Ninh.
7. Viễn thông Bến Tre.
8. Viễn thông Bình Dương.
9. Viễn thông Bình Định.
10. Viễn thông Bình Phước.
11. Viễn thông Bình Thuận.
12. Viễn thông Cà Mau.
13. Viễn thông Cao Bằng.
14. Viễn thông Đà Nẵng.
15. Viễn thông Đồng Nai.
16. Viễn thông Đồng Tháp.
17. Viễn thông Gia Lai.
18. Viễn thông Hà Giang.
19. Viễn thông Hà Nam.
20. Viễn thông thành phố Hà Nội.
21. Viễn thông Hà Tĩnh.
22. Viễn thông Hải Dương.

23. Viễn thông Hải Phòng.
24. Viễn thông Hòa Bình.
25. Viễn thông Hưng Yên.
26. Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh.
27. Viễn thông Khánh Hòa.
28. Viễn thông Kiên Giang.
29. Viễn thông Kon Tum.
30. Viễn thông Lạng Sơn.
31. Viễn thông Lào Cai.
32. Viễn thông Lâm Đồng.
33. Viễn thông Long An.
34. Viễn thông Nam Định.
35. Viễn thông Nghệ An.
36. Viễn thông Ninh Bình.
37. Viễn thông Ninh Thuận.
38. Viễn thông Phú Thọ.
39. Viễn thông Phú Yên.
40. Viễn thông Quảng Bình.
41. Viễn thông Quảng Nam.
42. Viễn thông Quảng Ngãi.
43. Viễn thông Quảng Ninh.
44. Viễn thông Quảng Trị.
45. Viễn thông Sóc Trăng.
46. Viễn thông Sơn La.
47. Viễn thông Tây Ninh.
48. Viễn thông Thái Bình.
49. Viễn thông Thái Nguyên.
50. Viễn thông Thanh Hóa.
51. Viễn thông Thừa Thiên Huế.
52. Viễn thông Tiền Giang.

53. Viễn thông Trà Vinh.

54. Viễn thông Tuyên Quang.

55. Viễn thông Vĩnh Long.

56. Viễn thông Vĩnh Phúc.

57. Viễn thông Yên Bái.

58. Viễn thông Điện Biên - Lai Châu.

59. Viễn thông Cần Thơ - Hậu Giang.

60. Viễn thông Đắk Lắk - Đắk Nông.

61. Bưu điện Trung ương

62. Công ty Viễn thông liên tỉnh (VTN).

63. Công ty Viễn thông quốc tế (VTI).

64. Trung tâm Thông tin và Quan hệ công chúng.

65. Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC).

66. Công ty Phần mềm và Truyền thông VASC.

67. Công ty Dịch vụ viễn thông (Vinaphone).

II. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA VNPT

1. Học viện Công nghệ Bưu chính - Viễn thông (đặt tại thành phố Hà Nội và có Phân viện trực thuộc đặt tại thành phố Hồ Chí Minh).

2. Trường Trung học BCVT và công nghệ thông tin I (Phủ Lý - Hà Nam).

3. Trường Trung học BCVT và công nghệ thông tin II (TP Đà Nẵng).

4. Trường Trung học BCVT và công nghệ thông tin III (Mỹ Tho - Tiền Giang).

5. Trường Trung học BCVT và công nghệ thông tin Miền núi (Thái Nguyên).

6. Bệnh viện Bưu điện (đặt tại thành phố Hà Nội).

7. Bệnh viện Đa khoa Bưu điện (đặt tại thành phố Hồ Chí Minh).

8. Bệnh viện Bưu điện III (đặt tại thành phố Đà Nẵng).

9. Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Bưu điện I (đặt tại thành phố Hải Phòng).

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 180/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

I. CÁC CÔNG TY CON DO VNPT SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ

1. Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost).
2. Công ty Tài chính TNHH một thành viên Bưu điện (PTF).
3. Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động (VMS).
4. Công ty TNHH một thành viên Cáp quang (FOCAL).

II. CÔNG TY DO VNPT SỞ HỮU TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện (POTMASCO).

III. CÔNG TY DO VNPT GIỮ 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ XUỐNG

STT	Tên đơn vị	Tên viết tắt
1	Công ty liên doanh Thiết bị viễn thông - ANSV	ANSV
2	Công ty TNHH Sản xuất thiết bị viễn thông - TELEQ	TELEQ
3	Công ty TNHH các hệ thống viễn thông VNPT-FUJISU	VFT
4	Công ty TNHH các hệ thống viễn thông VNPT-NEC	VINECO
5	Công ty TNHH VKX	VKX
6	Liên doanh Cáp đồng Việt Lào	LVCC
7	CTCP Cáp quang Việt Nam (Vina-OFC)	VINA OFC
8	CTCP Niên giám điện thoại và những trang vàng Việt Nam 1	VIETRAVA1
9	CTCP Niên giám điện thoại và những trang vàng Việt Nam 2	VIETRAVA2
10	CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	PTICC
11	CTCP Thương mại Bưu chính Viễn thông	COKYVINA
12	CTCP Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện	PTP

STT	Tên đơn vị	Tên viết tắt
13	CTCP Phát triển công trình viễn thông	TELCOM
14	CTCP Vật liệu Bưu điện	PMC
15	CTCP Vật liệu xây dựng Bưu điện	PCM
16	CTCP Công nghệ Viễn thông	VITECO
17	CTCP Thiết bị Bưu điện	POSTEF
18	CTCP Dịch vụ Số liệu toàn cầu	GDS
19	CTCP Đầu tư - Xây lắp Bạc Liêu	TIC
20	CTCP Viễn thông VTC	VTC
21	CTCP Điện tử Viễn thông Tin học Bưu điện Quảng Nam	ETIC
22	CTCP Xây lắp và dịch vụ Bưu điện Cà Mau	CTAS-JSC
23	CTCP Viễn thông Điện tử Vinacap	VINACAP
24	CTCP Thiết bị và Xây lắp Bưu điện Nghệ An	EB-JSC
25	CTCP Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Kiên Giang	KAS
26	CTCP Đầu tư - Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp	DTC
27	CTCP Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu	VPC
28	CTCP Dịch vụ Thương mại và Xây lắp Viễn thông Đà Lạt	DTC
29	CTCP Xây lắp và Phát triển Bưu điện Trà Vinh	TRICO
30	CTCP Tư vấn - Đầu tư và Phát triển Bưu điện Hà Nội	HADIC
31	CTCP VNPT GLOBAL - Hồng Kông	VNPT-G-HK
32	CTCP Đầu tư Quốc tế VNPT	VNPT-G
33	CTCP Truyền thông VMG	VMG
34	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu Điện	CT-IN
35	CTCP Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh	QPC
36	CTCP Xây lắp và Dịch vụ BĐ Khánh Hòa	KPC
37	CTCP Tư vấn Thiết kế Viễn thông tin học Hải Phòng	HPTD
38	CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bưu chính Viễn thông	DESCO
39	CTCP Thanh toán điện tử VNPT	VNPT-EPAY
40	CTCP Xây lắp và Phát triển Bưu điện Gia Lai	GPT
41	CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	KASATI

STT	Tên đơn vị	Tên viết tắt
42	CTCP Xây lắp Bưu Điện Hải Phòng	HPPC
43	CTCP Dịch vụ kỹ thuật viễn thông	TST
44	CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	QTC
45	CTCP Đầu tư và Phát triển Sacom	SACOM
46	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	PTIC
47	CTCP Đầu tư xây dựng Bưu chính Viễn thông	SAICOM
48	CTCP Xây lắp Bưu Điện Miền Trung (Cty CP Phát triển Viễn thông - Tin học Đà Nẵng)	CTC
49	CTCP Đầu tư - Xây dựng Viễn thông Cần Thơ	CTC
50	CTCP Xây lắp Bưu điện Huế	HUTIC
51	CTCP Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện	TTCO
52	CTCP Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	CADICO
53	CTCP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam	VNTT
54	CTCP Khách sạn Bưu điện	P&T HOTEL
55	CTCP Dịch vụ Du lịch trực tuyến	VNPT E-TRAVEL
56	CTCP Phát triển VT Bắc Miền Trung (CTCP Phát triển Viễn thông Quảng Trị)	CTD
57	CTCP Xây lắp Bưu điện TP. Hà Nội	HACISCO
58	CTCP Điện nhẹ kỹ thuật viễn thông	LTC
59	CTCP Bất động sản Bưu chính Viễn thông	VNPT LAND
60	CTCP Xây lắp Bưu điện	CPT
61	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	NEO
62	CTCP Quảng cáo Truyền thông đa phương tiện	SMART MEDIA
63	CTCP Viễn thông tin học Hàng không	AIST
64	CTCP Quản lý Tòa nhà VNPT	PMC
65	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	MSB
66	Quỹ thành viên Vietcombank 3	VPF3
67	CTCP Phát triển Dịch vụ Học tập và Giải trí trực tuyến VDC	VDC-NET2E
68	CTCP Chuyển mạch tài chính quốc gia	BANKNET

STT	Tên đơn vị	Tên viết tắt
69	CTCP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	SPT
70	Công ty ATH-Malaysia	ATH
71	Công ty ACASIA-Malaysia	ACASIA
72	CTCP Thiết kế Viễn thông - Tin học Đà Nẵng	DNTD
73	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex	PIACOM
74	CTCP Sonadezi Long Thành	SZL
75	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động	MOBI-I
76	CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2	NT2
77	CTCP Sắt Thạch Khê	TIC
78	Quỹ đầu tư Việt Nam (BVIM)	BIVM
79	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	EXIMBANK
80	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	BAOMINH
81	Quỹ đầu tư chứng khoán Sài Gòn A2	SFA2
82	Quỹ VF2	VF2
83	Intersputnik	

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng